

BẠCH XỈ - TÊN ÔNG, ĐỜI ÔNG

VĨNH NGUYỄN

Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Huế

Cho đến bây giờ, cháu chắt ông cũng không biết từ đâu ông mang danh Bạch Xỉ?

Thời ấy có câu sấm: “Bạch Xỉ sinh thiên hạ bình” (Ông Bạch Xỉ ra đời là thiên hạ thái bình). Người thì cho là sấm Trạng Trình, người thì cho là Bạch Xỉ tự phao ra để gây uy tín. Nhưng dân gian thì tin là sấm Trạng Trình vì Bạch Xỉ có nghĩa răng trắng. Khi Đoàn Chí Tuân tự xưng hoàng đế, ông là người không nhuộm răng đen thời đó. Có lẽ vì vậy mà ông tự lấy làm hiệu hoặc dân gian gán cho ông chằng?

Về cuối đời, ông gặp hoạn nạn. Giặc Pháp bắt được ông khi ông đang lên cơn sốt rét tại nhà một bô lão ở làng Trung Định, trước mặt là núi Đại Hàm (Hà Tĩnh) rạng sáng ngày 12 tháng 10 năm Bính Thân (1896) rồi đưa về giam ở nhà lao Vinh.

Triều đình đã vào tay giặc. Biết Bạch Xỉ là người tài, chúng tìm mọi cách lôi kéo ông.

Hồ Lệ - bấy giờ là Tổng đốc An Tĩnh, lấy tư cách là người trước đây đã từng xưng họa thơ phú với ông, y tỏ ra thông cảm với Bạch Xỉ - một người tài giỏi gặp lúc hoạn nạn. Để tỏ lòng mình, y thử lừa Bạch Xỉ mà đọc một vế câu đối: “thương người răng trắng gặp hồi đen” và Bạch Xỉ ứng khẩu đáp lại ngay: “đau kẻ lòng son ô máu đỏ” vừa để tỏ lòng son sắt với đất nước vừa để vạch mặt tên sĩ phu làm tay sai cho giặc.

Vì không chịu cung khai, bọn giặc đã hành hạ ông hết sức tồi tệ.

Theo tài liệu của ông Đoàn Tiến Khứ (quá cố năm 1992) là chắt của Bạch Xỉ, thì ông có 7 lời phản cung sắc bén. Cũng theo ông Đoàn Tiến Khứ thì tư liệu về 7 lời phản cung này hiện rơi vào một thư viện tư nhân ở một thành phố phía Nam nước Pháp.

Và, có thể từ 7 lời phản cung khăng khải ấy mà Bạch Xỉ đã bị quân thù thủ tiêu vứt mất xác?

Vợ ông, con ông, cháu ông sau đó đã đi dò tìm nhưng chỉ là con số 0. Thương nhớ ông, cháu ông và bà con chỉ còn biết một cách là dựng miếu thờ Bạch Xỉ - Đoàn Chí Tuân tại xóm Nhân Hòa, làng Hòa Ninh (nay là xã Quảng Hòa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình - nơi mảnh đất ông đã sinh ra để thờ phụng. Cửa chính miếu thờ có đề 3 chữ Tam Thiên Môn.

Ông nội của Bạch Xí là Đoàn Chí Nguyên - người đã cầm đầu nhân dân Hòa Ninh tham gia phong trào Tây Sơn và thuộc quân Tây Sơn kháng chiến chống quân Thanh.

Thân sinh của Bạch Xí là Đoàn Chí Thông, tục gọi là cụ Hương Thân. Nhà cụ Hương là nơi tụ họp những người có tinh thần yêu nước ở địa phương và đàm đạo về việc nước mất nhà tan, nhất là việc triều đình nhà Nguyễn đầu hàng giặc Pháp.

Bạch Xí chính tên là Đoàn Đức Mậu rồi đổi là Đoàn Chí Tuân, sinh năm 1855 tại làng Hòa Ninh, xã Quảng Hoà, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bạch Xí học giỏi, thông minh từ nhỏ. Sinh ra và lớn lên trong một gia đình trung lưu có truyền thống nho học và tinh thần yêu nước rất cao thì người thông minh như Bạch Xí làm sao mà không “nghe lỏm” được binh tình thế vận nước nhà?

Lên 5 tuổi, cụ Hương Thân đã cho cậu Tuân đến học với cụ Tú Nguyễn trong làng. Mới một thời gian rất ngắn, cụ Tú đã phải kinh ngạc về trí thông minh của Tuân.

Lên 6 tuổi, cậu Tuân theo học với thầy quan biện họ Trần ở làng Thọ Linh - một người nổi tiếng học giỏi nhất vùng. Lại mới được một năm, thầy quan biện không dám dạy nữa, thầy nghĩ rằng: “mình không còn chữ để dạy cho một học trò thông minh đáo để như Tuân”. Thầy biện nói: đây là bậc “sinh tri” (sinh ra là biết liền).

Tiếp đó, Đoàn Chí Tuân còn theo học một vài vị danh nho khác. Và, khi mới lên 10, cậu Tuân ở nhà tự học, tự đọc sách, không chịu đi học nữa.

Lên 12 tuổi (năm Ất Mão 1867) Đoàn Chí Tuân đã nổi tiếng về văn và thơ. Tiếng tăm của ông đã dậy khắp tỉnh, thành. Tiếng tăm tới cả triều đình. Bạch Xí đã có khẩu khí nhà vua. Có người ra câu đối: “Hoàn quân dĩ đãi tướng quân” (cho ông về là đãi ngộ ông”, Bạch Xí đối ngay: “Sinh tử tất vi thái tử” (sinh con ra là để hoàng tử ra). Vua Tự Đức bèn sai Tùng Thiện Công đến tận nơi làng Hòa Ninh để xem xét “phải chăng là những lời đồn ngoa?”. Khi về kinh, Tùng Thiện Công tâu lên vua rằng, những lời đồn đại về Đoàn Chí Tuân là đúng. Tự Đức tỏ ý lo ngại và truyền rằng: “phải để ý đến thằng trẻ con này lớn lên sẽ làm giặc!”.

Đoàn Chí Tuân đọc sách Tàu, sách Nhật, sách ta. Tuy còn nhỏ nhưng qua sử sách, Tuân biết đất nước ta bị phong kiến Tàu đô hộ, biết rõ các vị anh hùng hào kiệt của ta chống giặc lập lại chủ quyền cho dân tộc.

Tuân buồn chán bỏ sách. Cậu bé bỏ nhà ra đi. Đi đâu? Tuân một mình lững thững đi dọc bờ sông Gianh. Đến cửa Hác. Đoạn sông này rộng mênh mông, ba bề sóng vỗ. Bên này là La Hà (Quảng Vãn), bên kia là Quảng Lộc. Tuân đi

ngược lên. Vượt qua một hòn cù lao, chọn chỗ sông hẹp rồi bơi qua bờ Bắc. Đi hết Tân An, chợ Đồn rồi leo lên cồn cát trắng vùng Quảng Phương. Tuân đi như người vô định.

Gia đình hoảng hốt bỏ đi tìm, nhưng khi quay về thì thấy Tuân đang nằm mà cười trên giường.

Tiếp đó cậu Tuân lại bỏ đọc sách ra đi. Cậu tìm lũ trẻ chăn trâu lập trò chơi trận giả. Hết chơi trên cạn lại lập trò chơi dưới nước. Tuân cùng lũ trẻ chặt chuối cây kết bè, vạt cây làm mái chèo, rồi, người cùng bè ra giữa dòng cho thủy triều cuốn đi. Tuân chỉ huy chèo vạt cho thuyền vào bờ rồi dùng dây thừng kéo bè theo mép bờ về nơi xuất phát. Lại tập lại nhiều lần như thế. Tuân cùng lũ trẻ tới những trảng cát chia phe trốn tìm. Phe do Tuân chỉ huy bao giờ cũng tìm ra đối phương, còn đối phương thì hoàn toàn bó tay. Hóa ra, Tuân có cách độn thổ. Đào hố chôn mình xuống, chỉ để hở mũi và mặt ở dưới các góc cỏ, cây dại. Rồi thi vật, thi đấu võ. Tuân thắng luôn cả những đứa lớn tuổi, vạm vỡ hơn mình. Từ đó, lũ nhỏ tôn Tuân làm “đại tướng”.

Năm 1873, giặc Pháp đánh Bắc Kỳ, Tự Đức cắt 6 tỉnh Nam Kỳ cho Pháp. Phong trào “Bình Tây sát tả” liên tục nổ ra. Tư tưởng chống Pháp hình thành trong con người ông. Lúc này Bạch Xi mới 17 tuổi. Ông bắt đầu hành động. Ông đi khắp đó đây, tìm kiếm, kết giao với những người cùng chí hướng.

Năm 1885, kinh thành Huế thất thủ. Vua Hàm Nghi xuất bôn hạ chiếu Cần Vương. Vừa tròn 30 tuổi, Bạch Xi ra đón xa giá mong phò vua giúp nước, nhưng do quan điểm đối với công giáo, ông không tán thành chữ bình Tây sát tả. Ông đề nghị Tôn Thất Thuyết bỏ chữ “sát tả” mà chỉ “bình Tây”. Do đó không được Tôn Thất Thuyết chấp nhận.

Bạch Xi buồn bã. Nhưng, sau cơn buồn ông lại vui. Ông có cách của ông. Ông về quê khởi xướng tổ chức nghĩa binh. Lũ trẻ chăn trâu ngày nào giờ đã lớn. Họ đã từng răm rắp tuân theo mệnh lệnh của “đại tướng” Tuân, giờ đây, họ đã có một cơ hội và theo Tuân như có một ma lực thực sự.

Chưa đầy hai tháng, trai tráng phần lớn dân Hòa Ninh theo Tuân gần 500 người, số còn lại là dân quanh vùng như Vinh Lộc, Minh Lệ, Vĩnh Phước, La Hà... Trong số nghĩa binh có 25 người là công giáo và 17 người là lính cũ của triều đình.

Bạch Xi tổ chức rèn vũ khí, làm cung nỏ, đao, kiếm, đoản đao nhiều vô kể. Đã có 21 khẩu súng trường và 22 con ngựa. Lương thực thu về các kho chứa đủ hoạt động trong 2 năm. Nghĩa quân được phiên chế thành từng đơn vị 10 người, 100 người có chỉ huy trưởng, phó của từng cấp. Họ bắt đầu luyện tập đánh võ tay không, đánh côn, đầu kiếm. Họ tập bắn súng, tập phi ngựa bắn súng, bắn cung. Tập trận vượt sông, tập trận trên bộ...

Thế đã mạnh.

Bạch Xi chia nghĩa quân làm 3 đạo về 3 hướng tham gia chiến đấu.

1. Nguyễn Hưng Vương (người Hòa Ninh) dẫn 130 quân Hòa Ninh lên sát nhập với nghĩa binh do Cao Thượng Chí chỉ huy đóng ở Xuân Mai.

2. Đinh Hớn (võ sĩ người Vĩnh Lộc) dẫn 120 người Vĩnh Lộc, Minh Lệ, Vĩnh Phước, La Hà sát nhập với nghĩa quân do Mai Lượng chỉ huy ở căn cứ Cao Mại.

3. Bạch Xi (có Nguyễn Ngọc Hiền phụ tá) đích thân dẫn số nghĩa quân Hòa Ninh còn lại (có cả 25 giáo dân) vào sát nhập với nghĩa quân Hoàng Phúc đóng tại căn cứ Vạn Xuân (Tây Nam Quảng Bình). Ở đây Bạch Xi nhận làm phụ tá (muru sĩ) cho Hoàng Phúc, còn nghĩa quân Hòa Ninh thì được phân vào đội quân của Đề Phú.

Trong 4 năm (1885-1888), nghĩa quân Hoàng Phúc, Đề Phú (Nam Quảng Bình) đã tấn công quân Pháp và thắng nhiều trận.

Trước sức ép của nghĩa quân, cuộc hành trình của vua Đồng Khánh dự định ra Quảng Trị, Quảng Bình ngày 27/7/1886, thì mãi đến ngày 19/8/1886 Đồng Khánh mới ra đến Đồng Hới.

Đến đây, Đồng Khánh trân tráo ra tờ dụ kêu gọi nghĩa quân ra đầu thú và đặt giải thưởng rất hậu cho ai bắt được Hoàng Phúc, Nguyễn Phạm Tuân, Lê Trực, Đoàn Đức Mậu (cũng là Bạch Xi).

Được 10 ngày, không có ai nghe theo lời dụ của Đồng Khánh, nhà vua kêu ồm ròi bỏ chương trình Bắc tuần, không ra Hà Tĩnh nữa, mà xuống tàu Pháp ở Nhật Lệ, thoái lui.

Về Huế, Đồng Khánh nói: “không đời nào tôi có thể tin rằng, dân các nơi này lại trung thành với tôi, bởi vì các tỉnh ấy có nhiều văn nhân quá”.

Nghĩa quân Hoàng Phúc có Bạch Xi làm muru sĩ đánh thắng liên tiếp mấy trận. Cứ ngỡ phong trào kháng chiến giết giặc đã dấy lên, ai hay cuối năm 1888, vua Hàm Nghi bị bắt. Được tin này, nghĩa quân Quảng Bình bỗng suy yếu dần rồi tan rã. Tôn Thất Đàm tự tử, Lê Trực về sống ẩn dật để chờ cơ hội khác. Cao Thượng Chí, Mai Lượng, Đề Phú, Đề Chít (Trích), Đề Én bỏ về làm ăn. Họ ngầm dặn quân sĩ về quê nương náu, đừng theo giặc, chờ thời cơ thuận lợi thì hội quân trở lại, tiếp tục kháng chiến kiến quốc.

Riêng Bạch Xi là không chịu nổi. Chí của ông là chiến đấu đến cùng. Ông kéo nghĩa quân Hòa Ninh về thăm gia đình, đồng bào quê hương rồi tập hợp lại lực lượng. Nhiều nghĩa quân của Cao Thượng Chí, Mai Lượng lại theo Bạch Xi. Đồng bào các khu vực này nghe theo ông, cấp thêm lúa ngô để nuôi nghĩa quân.

Bạch Xi kéo đội quân của mình ra Hương Khê tìm cụ Phan Đình Phùng. Cụ Phan dung nạp đội quân Hòa Ninh, Vĩnh Lộc sát nhập quân khởi nghĩa

Hương Khê. Còn Bạch Xi trở thành một tướng bên cạnh Cao Thắng, Nguyễn Chánh và 10 tướng khác trong đại bản doanh do Phan Đình Phùng lãnh đạo.

Ý chí nung nấu của Bạch Xi sau khi vua Hàm Nghi bị bắt là cần tôn lập một ông vua mới. Ông rất quý trọng cụ Phan, một lòng tôn phò cụ Phan, mong muốn cụ Phan lên ngôi chấp chính mà lo việc quốc gia đại sự. Ông có câu thơ với cụ Phan:

“Nghĩa liệt tướng quân vang bốn cõi
Xin theo bên ngựa đỡ dây cương”

Và đề nghị vua mới thay đổi lập trường đối với công giáo: chống sự “sát tả” mà chỉ “bình Tây”.

Lời đề nghị của Bạch Xi không ngờ bị cụ Phan và quân khởi nghĩa Hương Khê phản đối. Họ còn ngờ vực lòng trung thành của ông đối với các tướng lĩnh Hương Khê.

Thất vọng, Bạch Xi bèn bí mật rút nghĩa quân Hòa Ninh, Vĩnh Lộc rời Hương Khê về lại Đại Hàm xây dựng căn cứ địa chiến đấu độc lập.

Từ đây, dọc miền rừng Hà Tĩnh - Quảng Bình có hai bản doanh nghĩa quân cùng một chí hướng chống Pháp. Nhưng, sự ngờ vực đã trở thành mâu thuẫn nội bộ. Điều này hoàn toàn không có lợi cho phong trào nghĩa quân đang ở thế yếu lại phải chống chọi với một thế lực đế quốc mạnh.

Đã thế, Bạch Xi tự quyết định lên ngôi, lấy niên hiệu là Long Đức Hoàng đế cùng với 28 vị thủ hạ quanh ông và do ông cất đặt các chức vụ triều chính. Ông truyền hịch kêu gọi nhân dân lương cũng như giáo đoàn kết một lòng đứng lên chống giặc Pháp cứu nước. Trong bối cảnh “bình Tây sát tả” thì chủ trương của Bạch Xi là chỉ “bình Tây”. Nhờ chủ trương đúng đắn ấy, ông đã tập hợp được lực lượng giáo dân theo nghĩa quân giết giặc, thì phải công bằng mà nói rằng: đó là công lao và tư tưởng cao đẹp của ông trước lịch sử.

Về phía cụ Đình Nguyên Phan Đình Phùng, chắc chắn cụ cũng nhìn thấy điều đó. Nhưng cụ Phan mang quan niệm cô trung, tự mình không dám lên ngôi vua, bởi đó là “bất trung” là “tiếm vị”! Cụ giữ chữ trung, chịu phạt làm tôi để giữ đạo lý nhà nho: trung quân và ái quốc.

Cụ Phan không những không đồng tình với Bạch Xi mà còn phản đối hành động của ông chính là ở chữ cô trung và một phần là Bạch Xi không đủ “tư cách”, “tài năng” để tự xưng hoàng đế như các vị ngày xưa trong lịch sử: Lê Lợi, Lê Trang Tông, Nguyễn Huệ hoặc xa hơn như Ngô Quyền, Mai Hắc Đế, Triệu Việt Vương...

Chỗ yếu về tài năng của Bạch Xi lộ rõ trong quá trình hoạt động của ông. Khi khởi quân tại Hòa Ninh, trong tay ông đã có số quân, số vũ khí, lương thảo mà không dám xuất quân đánh trận nào, không dám tự mình làm chủ tướng mà

thâu quân đi các nơi nhập với các thủ lĩnh địa phương. Như vậy, tự ông dừng lại ở tâm lòng yêu nước nên chưa rõ thiên tài đánh giặc.

Khi ông giúp Hoàng Phúc lập được một số chiến công, tiếng tăm ông đã lừng lẫy, nhưng rồi Hoàng Phúc bị tử trận, ông lại rút quân bản bộ của mình đi tìm cụ Phan Đình Phùng mà không thừa kế sự nghiệp của Hoàng Phúc. Ông khiêm tốn hay thiếu trách nhiệm hay tự xét mình chưa đủ tư cách làm minh chủ nên phải tìm người tài giỏi hơn trước quốc gia đại sự?

Cụ Phan Đình Phùng là người có tiếng: học vụ Đình Nguyên, có trình độ tổ chức quân thứ, đánh lui quân Pháp ở Hương Khê, có sức tự tạo ra vũ khí, có khí tiết anh hùng mà vẫn không dám nghĩ đến chuyện lên ngôi hoàng đế. Ấy thế mà khi cụ Phan bác bỏ ý kiến tôn cụ lên ngôi chính vị, không hiểu Bạch Xi nghĩ thế nào mà lại dám tự lên ngôi Long Đức Hoàng đế? Thiết tưởng, trước và sau, bản thân ông đã không nhất quán! Lúc đầu thì quá khiêm nhượng, lúc sau thì đã tự quên mình nên bị thất bại.

Tuy nhiên, việc Bạch Xi chủ trương có một ông vua mới của phe kháng chiến là không có gì sai. Khi Hàm Nghi chưa bị bắt, chính thực dân Pháp cũng đã sợ một nước có hai vua. Chính Pháp đã thấy vị trí của vua Đồng Khánh không đủ uy tín đối với nhân dân để họ dựa vào đó mà thi thố chính sách nô dịch, lừa phỉnh.

Và cũng đáng tiếc là việc cụ Phan đem quân tạo phản lại Bạch Xi về tội tự xưng hoàng đế đã làm cho nội bộ nghĩa quân thêm suy yếu.

Bạch Xi chủ yếu đánh du kích, dùng phép nghi binh rồi biến hóa làm cho địch không lường được mà rơi vào nơi phục kích của nghĩa quân.

Địch mở trận càn 15 ngày qua đèo Quy Hợp để tiến đánh Hương Khê. Quân ông không phục kích ở đèo mà phục kích ở tả ngạn sông Ngàn Sâu gần bến đò Thanh Luyện. Chờ phần lớn quân giặc qua sông, phần ít còn lại chờ đò, cỡi súng nghỉ trên bờ, nghĩa quân ẩn nấp trong các lùm cây dùng cung nỏ bắn tới. Số lính trúng tên độc chết ngay, những tên khác thì bị nghĩa quân vây hãm. Số quân địch bên kia sông dùng đò quay lại cứu viện thì bị nghĩa quân nổ súng bắn thủng đò. Đò chìm, quân giặc càng bị động chới với giữa dòng sông nên chết và bị thương càng nhiều hơn.

Một trận khác, nhân ngày chợ phiên, một số “lính khổ xanh” là cơ sở nội ứng của ta rủ được tên thiếu úy Pháp cùng nhiều binh lính ra chợ phiên ăn uống no say. Lính trong đồn còn lại rất ít, Bạch Xi cho 50 nghĩa quân giả trang ập vào đồn. Quân địch phản ứng không kịp. Bên ngoài, số nghĩa quân giả trang giả bắn yểm trợ, nhưng mà “yểm” luôn cả hai phía. Lính trong đồn và lính ngoài chợ bị diệt gọn. Quân Bạch Xi thu được súng đạn và rút lui an toàn.

Qua 2 trận đánh này Bạch Xi càng khuếch trương chiến thắng. Nhân dân phao tin: “Ông Bạch Xi có phép tàng hình, có phép bùa hộ mệnh. Bạch Xi và

“nhị thập bát tú của ông chỉ dùng quạt và phẩy một cái là bọn giặc đã đứng yên như phỗng!” Hoặc là: “Quân Bạch Xi đi qua đồn giặc chỉ dùng gậy chỉ là quân địch đứng trưng mắt cho đoàn quân đi qua...”.

Sự thực thì chẳng có “bùa hộ mệnh”, chẳng có “phép thần thông”, “tàng hình” gì cả. Muốn thế yếu chọi thắng thế mạnh, Bạch Xi phải nghĩ ra mẹo mà đánh.

Bởi quá tâng bốc, không những các kẻ sĩ của cụ Phan không ưa mà còn khiêu khích đến quân địch. Quân Pháp mở nhiều trận càn vây ráp nghĩa quân Hương Khê và nghĩa quân Đại Hàm của Bạch Xi...

Sau khi cụ Phan thọ bệnh và qua đời, giặc Pháp tập trung truy quét nghĩa quân Hương Khê. Để đỡ đòn cho nghĩa quân Hương Khê, Bạch Xi kéo nghĩa quân của mình đi chiến đấu, giải vây. Nhưng sức yếu, lương thực thiếu, Bạch Xi nhuốm bệnh sốt rét nên chỉ bố trí đánh những trận nhỏ, gây khó khăn cho địch không được bao nhiêu.

Nghĩa quân của Phan Đình Phùng bị đánh tan, chúng quay sang tấn công nghĩa quân Bạch Xi.

Và, nghĩa quân Bạch Xi làm sao chống chọi lại một đội quân chinh chiến nhà nghề, trang bị đầy đủ súng đạn. Trong khi đó, nghĩa quân Bạch Xi đã 8 năm trời chiến đấu cầm cự trong núi rừng Hà Tĩnh, Quảng Bình thiếu thốn mọi bề và bệnh sốt rét đang hoành hành quân sĩ.

Quân Pháp từ đồn Linh Cảm tỏa ra bao vây, lùng sục, tiêu diệt nghĩa quân ở các vùng hữu ngạn sông Ngàn Sâu, căn cứ Đại Hàm, núi Quạt, núi Chức A...

Và Bạch Xi bị bắt.

Phó vệ Hoàng Hiếu đầu hàng giặc.

Chính vệ Nguyễn Ngọc Hiền cố gắng chống chọi với bệnh sốt rét, trực tiếp tổ chức một trận phục kích chống càn ở làng Hòa Duyệt hữu ngạn sông Ngàn Sâu tháng 9 năm 1896 diệt 17 tên khổ xanh thu 4 súng. Đó là trận thắng cuối cùng của nghĩa quân Bạch Xi.

Như vậy, nghĩa quân Bạch Xi đã hoạt động 4 năm ở Nam Quảng Bình và 8 năm trên đất Hà Tĩnh là 12 năm. “Một cây làm chẳng nên non. Ba cây chụm lại thành hòn núi cao”. Giá như, nghĩa quân của cụ Phan và Bạch Xi biết sáp nhập được với nhau thì biết đâu việc kháng chiến chống thực dân Pháp của hai ông sẽ đầy thêm những trang sử hào hùng cho cả dân tộc?

Về đời tư của Bạch Xi, xin trích thơ ông để minh họa:

“Năm chẳng ngủ mà ăn chẳng ngon

Khăng khăng đêm ngày dạ sắt son

Đã nghĩ một mình không lấy vợ

Nhưng thương trăm họ thầy là con...”

(Bài “Không lấy vợ”)

Ông viết thế mà rồi ông vẫn lấy vợ. Vợ ông tên là bà Thơm (không còn ai nhớ họ của bà). Bà Thơm là người có công giúp ông trong những năm tháng hoạt động chiến đấu gian lao trên đất Hà Tĩnh. Khi Bạch Xi bị giam cầm ở nhà lao thành phố Vinh, thì bà Thơm đã mở quán cơm ở Cửa Hữu (gần nhà lao Vinh) là mục đích trá hình để hoạt động. Bạch Xi với bà Thơm có một người con gái duy nhất tên là Đoàn Thị Nga. Bà Nga cùng tuổi và cùng hoạt động với bà Nguyễn Thị Thanh (chị ruột của Chủ tịch Hồ Chí Minh) trong giai đoạn này. Họ cùng sát cánh hoạt động cho tổ chức cách mạng và chính các bà đã từng bới xách cháo cơm cho Bạch Xi ở trong lao tù.

Phong trào cách mạng bị chìm trong biển máu. Bà Đoàn Thị Nga mất tích. Có tin đồn rằng bà Nga lúc ấy vẫn còn sống và lánh sang Pháp. Bà Đoàn Thị Nga có lập gia đình hay không? Quê làng Hòa Ninh của Bạch Xi bị quân Pháp thiêu đốt ngày 12/4/1947. Những người gọi Bạch Xi bằng bác, bằng chú ruột, rồi lớp sau này gọi Bạch Xi bằng ông, bằng cố nhưng tin tức về bà Đoàn Thị Nga là biệt vô âm tính. Còn vợ ông Bạch Xi - bà Thơm mất lúc nào, một phần ở đâu, bà con cũng không ai hay biết.

Con, cháu, chắt trong dòng tộc họ Đoàn chỉ còn biết hương khói cho mộ mẹ Bạch Xi - bà Hương - một nắm đất “sè sè” cỏ dại ở quê nhà và miếu thờ Bạch Xi - Đoàn Chí Tuân mang 3 chữ: Tam Thiên Môn thì sắp mục nát.

Nếu gọi “sự nghiệp văn chương” của Bạch Xi thì thơ phú, câu đối, bài hịch của ông là chỉ để phục vụ chủ yếu cho sự nghiệp cầm quân đánh giặc. Thơ ông không ví von xa xôi bí hiểm. Ông chỉ dung dị những việc trong nhà, ngoài đồng như những bài “quét nhà”, “rang bắp”, “bới khoai”... để thể hiện tư tưởng, chí hướng của mình:

Chỉ sợ muôn dân nhuốm bụi hồng
Ra tay một trận sạch như không
Đền từ quét tước thêm vui mắt
Đài các vào ra mới thỏa lòng
Lũ kiến bắt tài xua mái bắc
Đoàn tròn “giun” vô dụng gặt tường đông
Từ nhà mà nước mà thiên hạ
Cũng có tay mình mới sách trong.

(Bài “Quét nhà”)

Ông từ chối vào Kinh:

“Thế sự phù vân hà túc vấn

Bất như cao ngoạ thủ gia san”

(Cuộc đời mây nổi cần chi hỏi

Thà cứ nằm co đánh chén tràn)

(Bài “Từ chối vào Kinh”)

Tương truyền ông cùng Nguyễn Hàm Ninh đi chơi gặp mưa, ngồi núp ở gốc đa - Nguyễn Hàm Ninh đọc:

“Đường đất thịt đi trơn như mỡ”

Bạch Xi đọc theo liền:

“Gió gốc đa ngồi, mát tận xương”

Ông đến trường học cụ thám hoa Nguyễn Đức Đạt, gặp lúc cụ ra đề cho học trò, lấy tích ở Kinh Thi nói về một ông vua chăm việc nước, quên mình, quên ăn. Bạn học sinh nhờ ông giúp vài câu, ông lấy bút viết ngay:

“Tể phụ tiến thiện, vương viết: vi vi! Nhất đán ky, viết ngã ky chi

Thùy tướng truyền xan, vương viết: phủ phủ! Ngô tuy mạo, thiên hạ tất phi!”

Nghĩa là:

(Đầu bếp dọn ăn, vua bảo: chưa chưa! Một người dân đói, chính là ta đói đây.

Cần vụ đem cơm, vua bảo: khoan khoan! Mặt ta tuy gầy, nhưng mặt người dân được béo!)

Làm giúp một người bạn thờ vợ chết:

“Dữ chi tử, cánh đoạt chi thê, ức mệnh, ức vô duyên, duy hướng thiên tào vấn đoạt đích”.

Tử dã ấu, nhi tồn dã lão, thị hạnh, thị bất hạnh, mang văn nhân thể thuyết mơ hồ”

Nghĩa là:

(Cho con răng trắng, cướp quách vợ má hồng, vì mệnh hoặc vì duyên, mới biết lòng trời khôn nhẫn hỏi.

Mắt ả tóc xanh, còn trơ ông đầu bạc, rằng may hay rằng rủi, rồi nghe miệng thế nói mơ hồ).

Khi Bạch Xi khởi nghĩa, ông có bài “Đề gươm”

Lọt lò tạo hóa bấy lâu nay

Ba thước gươm thiên nắm ở tay

Nhúng xuống sông Âu lòe ánh tuyệt

Mài ngang đá Việt đứt làn mây

Ra uy bề Bắc kinh hồn Bắc
Thử thép non Tây vựa (vỡ) mặt Tây
Tấm lòng soi tỏ vì non nước
Ai biết cho không cũng mặc rày.¹

(Bài “Đề grom”)

Dẫu vậy, nhiều bài thơ của ông được truyền tụng hầu hết có dụng ý gò gẫm cho có khẩu khí đế vương. Ảnh hưởng ấy đi vào dân chúng không phải ít. Họ tâng bốc đề cao ông như một vị minh quân. Có những câu ca tuyên truyền cho Bạch Xi như sau:

Một lữ thầy tăng (thăng Tây) ra trị nước
Có ông Bạch Xi mới nên đời.²

Tuyên truyền, đề cao ông đến vậy thì cũng có lợi mà cũng có hại. Có lợi là chọc được quân thù. Đưa yếu bóng vía nghe tên ông là khiếp sợ mà buông súng. Nhưng lại có hại là nhiều sĩ phu khác tự ái. Họ đã chẳng tin dùng “phép tàng hình”, “phép ma thuật”. Rồi trong khi cầm quân đánh giặc, ông tự lên ngôi, nhiều sĩ phu đã bực, nay dân chúng lại ca ngợi “có ông Bạch Xi mới nên đời” thì quả là “đổ lửa thêm dầu”, làm sao cụ Phan Đình Phùng khỏi tức giận?³. Mâu thuẫn nội bộ càng tăng lên, không còn quy tập được nữa, không còn “sức mạnh tổng hợp” nên sớm tan rã, thất bại. Đó là một bài học hết sức cay đắng rút ra cho đời sau.

Biết làm sao được nữa! Đó là bối cảnh của Bạch Xi - của tên ông - của đời ông.

Mới 43 tuổi đời - độ tuổi của sung sức, của minh mẫn, ông ngã xuống không có nơi mộ táng. Nhưng mà cũng chẳng cần chi nữa, vượt qua Đoàn Đức Mậu, vượt qua Đoàn Chí Tuân để tên ông còn âm vang hai tiếng: Bạch Xi! Đó có thể là chiến đấu! Đó có thể là chiến thắng! Một mình ông giữa bầy sói lang. Ông hùng mạnh. Ông không khuất phục. Bấy lời phản cung hùng hồn của ông để kết cục là quân thù thủ tiêu luôn xác ông. Nhưng, hai tiếng tên ông - đời ông là lưỡi lê đâm, là ngàn roi quất, là trận cuồng phong, là lời thách thức, là bãi nhử vào mặt quân thù - Bạch Xi!

Ghi chú:

1. *Hợp tuyển thơ văn yêu nước nửa thế kỷ XIX (1859-1900)*.
2. *Từ điển Văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa, 1993, tr.27.
3. Theo lời kể của ông Đoàn Tiến Khứ (cháu ông Bạch Xi): Dữ kiện này, cụ Phan Đình Phùng còn kéo quân tới núi Đại Hàm nhằm cho Bạch Xi “một bài học”. Nhưng Bạch Xi đã biết trước nên khi nghĩa quân cụ Phan kéo tới thì nghĩa quân của Bạch Xi đã “vườn không nhà trống”.